

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn E, xã N (trước đây là thôn E, xã K, huyện K), thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Vũ Hữu H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn E, xã N (trước đây là thôn E, xã K, huyện K), thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày ngày 15 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Vũ Hữu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Vũ Hữu H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Vũ Hữu H1, sinh ngày 12/11/2005 và Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 01/01/2013. Cháu H1 đã thành niên nên chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T và anh H thống nhất giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 (mười tám) tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000562 ngày 04/8/2025 của Thi hành dân sự thành phố H; chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng
(trước đây là UBND xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy),
GCNKH số 70, ngày 20/01/2005;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hoàng